

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 64/2021/HS-PT
Ngày 13 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thuý Mai

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/HS-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Quang T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1996, tại: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đỗ Thị H; có vợ là Lưu Thị A (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 75/2013/HSST ngày 07/11/2013, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Trần Quang T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 07/11/2016, đã nộp án phí ngày 16/8/2018, đến nay T đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1994, tại: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Ngày 26/12/2016, T1 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 16/01/2017. Ngày 27/11/2018, T1 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 11/12/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, Trần Quang T và Nguyễn Thanh T1 đang ăn uống tại nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng tổ dân phố. Thì Trần Đức H gọi điện thoại cho T đòi nợ, vì trước đó T vay của H 10.000.000đ. Do T chưa có tiền trả, nên đã xảy ra mâu thuẫn, thách thức và hẹn gặp để đánh nhau. Sau đó, H gọi điện cho em trai ruột là Trần Đức L bảo L “*Gọi anh em đi, ra quán có việc*”, L hiểu ý H bảo đến quán cầm đồ Anh L ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, để chuẩn bị đánh nhau. L gọi điện cho Hà Minh K là nhân viên quán cầm đồ của L, bảo đến quán có việc, K đồng ý và gọi điện rủ Nguyễn Văn C là bạn xã hội với nhóm của H, bảo đến quán có việc, C đồng ý. Sau khi gọi điện thoại, H một mình đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 88A - 219.16 mang theo 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 70cm để ở trong cốp xe, C đi một mình bằng xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 88A - 233.42 (Là xe của L cho C mượn) và mang theo 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại có sẵn trong cốp xe. K đi một mình bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88G1 - 286.62 đến. Khi H, L, K và C gặp nhau tại quán cầm đồ Anh L, lúc này có Nguyễn Văn S là bạn chơi xã hội với nhóm của H đi ngang qua trước cửa hiệu cầm đồ Anh L thì C gọi Nguyễn Văn S vào quán. Tại đây, khi có cả L, K, C, S thì H nói: “*Thằng T ở Bờ Dáy nó thách cả họ nhà mình đánh nhau*” nghe xong tất cả mọi người trong nhóm của H đều đồng thuận đợi T đến để đánh nhau và đứng trước cửa hàng Viettel sát quán cầm đồ Anh L. L mở cốp xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS: 88A - 317.56 là xe của L để trước cửa hàng cầm đồ Anh L lấy ra 01 gậy gỗ hình vuông dài khoảng 70cm, C mở cốp xe ô tô BKS: 88A - 233.42 lấy ra 01 gậy dạng gậy bóng chày bằng kim loại để sang hàng ghế sau xe ô tô Kia BKS: 88A - 317.56 của L, S nhặt 01 gậy gỗ hình tròn dài khoảng 70 cm ở địa đường rồi cùng nhau đợi T đến để đánh nhau. T sau khi thách thức đánh nhau với H thì T1 ngồi cạnh nghe thấy nên hỏi T có chuyện gì, T nói cho T1 biết việc H hẹn gặp để đánh nhau tại gần bách hóa ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì

T1 nói “*Thế thì đi, xem nó thế nào*”. Thấy T1 nói vậy, T đi ra cổng nhà anh H thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88G1 - 293.24 của chị Nguyễn Thị Hằng đang dựng ở đó có cắm sẵn khóa ở xe nên T đã lấy xe đi về nhà tại tổ dân phố Bờ Đáy, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc lấy 02 con dao tự chế có phần thân cán hàn nối bằng ống tuýp kim loại dài khoảng 02m rồi mang quay lại nhà anh H đón T1. T đưa 02 con dao cho T1 ngồi sau xe cầm, còn T điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến quán cầm đồ Anh L ở khu phố 2, thị trấn H tìm gặp để đánh nhau với nhóm của H. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, thì T điều khiển xe mô tô BKS: 88G1 - 293.24 chở T1 ngồi sau cầm theo 02 con dao tự chế đến cửa hàng cầm đồ Anh L. Đến nơi T dừng xe ở lòng đường cách quán cầm đồ Anh L khoảng 05 đến 07m, T1 xuống xe cầm theo mỗi tay 01 con dao tự chế tiến đến nhóm của H, T đi ngay theo sau. Lúc này, L cầm gậy gỗ, S cầm gậy gỗ, K và C không cầm hung khí gì cùng nhau đứng ra trước cửa quán Viettel sát cạnh quán cầm đồ Anh L còn H thấy T1 cầm dao tự chế lao đến thì đã chạy ra xe ô tô của mình lấy 01 thanh kiếm tự chế quay lại để đánh nhau với T, T1. Thấy T1 nói “*Chúng mày thích thế nào*” thì K nói với nhóm của mình “*Đến xem nó làm gì*”. K vừa nói dứt lời thì T1 liền cầm dao chém về phía K nhưng K tránh được, T1 tiếp tục cầm dao ở tay phải chém về phía K một nhát trúng vào vùng ngực trái của K khiến K bị thương tích rách da chảy máu và lùi lại phía sau thì T1 tiếp tục vung dao nhằm chém về phía L một nhát, L cầm gậy gỗ bằng hai tay dơ lên đỡ được. Lúc này, H cầm thanh kiếm tự chế bằng tay phải, L cầm gậy gỗ, S cầm gậy gỗ, C và K không cầm hung khí gì cùng nhau lao về phía T1, khi H cách T1 khoảng 01m tư thế mặt đối mặt thì H giơ kiếm lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào ngực trái và tay phải của T1 khiến T1 bị thương tích ngã nằm ra nền đường bất tỉnh, L, S, C và K lao đến định đánh T1 nhưng thấy T1 đã nằm bất tỉnh, bị thương tích chảy nhiều máu nên dừng lại không đánh nữa rồi H bỏ chạy bộ theo hướng đi Khu phố 1, thị trấn H thì T nhặt 01 con dao ở đường dồn đuổi theo H khoảng 20m thì H và T cầm dao, kiếm chỉ vào nhau chửi thách thức chém nhau. Còn T1 được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện B cấp cứu, K được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu. Vụ việc T1 cầm theo mỗi tay 01 con dao tự chế đánh nhau với nhóm của H và T cầm dao dồn đuổi chém nhau với H xảy ra tại đường tỉnh lộ 305B trước cửa hàng Viettell thuộc khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc kéo dài khoảng 3 đến 5 phút gây náo loạn khu phố, làm người dân xung quanh đang bán hàng phải đóng cửa không dám ra ngoài và điện báo Công an B.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định và tạm giữ tại hiện trường 02 chiếc xe mô tô.

Kết quả giám định pháp y về thương tích:

1. Đối với Hà Minh K: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/TgT ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 04%. Thương tích do vật sắc gây nên. Hiện đang nằm điều trị, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung.

2. Đối với Nguyễn Thanh T1: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/TgT ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 19%. Hiện đang nằm điều trị, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung.

Quá trình điều tra Hà Minh K và Nguyễn Thanh T1 đều có đơn từ chối giám định thương tích bổ sung. Hà Minh K không đề nghị xử lý về hình sự những người gây thương tích cho K.

Ngay sau khi xảy ra sự việc L đã nhặt toàn bộ hung khí rồi cùng H, C, S bỏ trốn khỏi địa phương, trên đường bỏ trốn các bị cáo đi qua nhiều tỉnh và đã vứt bỏ các hung khí của vụ án, hiện các bị cáo không nhớ địa điểm đã vứt hung khí nên không có căn cứ để truy tìm. Đến ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tìm được Trần Đức L, Nguyễn Văn C, Ngô Văn S đưa về trụ sở Công an huyện làm việc. Ngày 27/7/2020, Trần Đức H đến Công an huyện B đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B T, T1, H, L, K, C, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thanh T1 yêu cầu các bị cáo H, L, K, C và S phải bồi thường 100.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí điều trị và các chi phí khác. Quá trình điều tra, bị cáo H và L mỗi người đã bồi thường cho T1 15.000.000 đồng. Trước ngày mở phiên tòa bị cáo Trần Đức L đã thay mặt các bị cáo Trần Đức H, Hà Minh K (Hà Văn K), Nguyễn Văn C và Ngô Văn S thực hiện xong việc bồi thường cho bị hại.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 22/3/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức H, Trần Đức L, Hà Minh K (Hà Văn K), Nguyễn Văn C, và Ngô Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2021 bị cáo Trần Đức H, Trần Đức L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 25/3/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, ngày 30/3/2021 bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 26/7/2021 Trần Đức H, Trần Đức L đã rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của Trần Đức H, Trần Đức L là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, Thẩm phán đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1, sửa bản án sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm từ 04 đến 06 tháng tù cho Trần Quang T và cho Nguyễn Thanh T1 được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1 làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, Nguyễn Đức H gọi điện thoại cho Trần Quang T đòi nợ (Trước đó T vay của H 10.000.000 đ), do chưa có tiền trả, nên đã xảy ra mâu thuẫn, thách thức và hẹn gặp để đánh nhau. Sau đó, H gọi điện cho em trai ruột là Trần Đức L bảo L “*Gọi anh em đi, ra quán có việc*”, L hiểu ý H bảo đến quán cầm đồ Anh L ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, để chuẩn bị đánh nhau. L gọi điện cho Hà Minh K là nhân viên quán cầm đồ của L và K gọi điện rủ Nguyễn Văn C là bạn xã hội với nhóm của H. Sau khi gọi điện thoại, H đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda

3, màu trắng, BKS: 88A - 219.16 mang theo 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài khoảng 70cm để ở trong cốp xe, C đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 88A - 233.42 (Là xe của L cho C mượn) và mang theo 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại có sẵn trong cốp xe. K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88G1 - 286.62 đến. Khi H, L, K và C gặp nhau tại quán cầm đồ Anh L, lúc này có Nguyễn Văn S là bạn chơi xã hội với nhóm của H đi qua cửa hiệu cầm đồ Anh L thì C gọi S vào quán. Tại đây H nói với L, K, C, S: *“Thằng T ở Bờ Đáy nó thách cả họ nhà mình đánh nhau”* nghe xong tất cả mọi người trong nhóm của H đều đồng thuận đợi T đến để đánh nhau và đứng trước cửa hàng Viettel sát quán cầm đồ Anh L đợi. L mở cốp xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS: 88A - 317.56 lấy ra 01 gậy gỗ hình vuông dài khoảng 70cm, C mở cốp xe ô tô BKS: 88A - 233.42 lấy ra 01 gậy dạng gậy bóng chày bằng kim loại để sang hàng ghế sau xe ô tô Kia BKS: 88A - 317.56 của L, S nhặt 01 gậy gỗ hình tròn dài khoảng 70 cm ở địa đường rồi cùng nhau đợi T đến để đánh nhau. T sau khi thách thức đánh nhau với H thì T1 ngồi cạnh nghe thấy nên hỏi T có chuyện gì, T nói cho T1 biết việc H hẹn gặp để đánh nhau ở gần bách hóa ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì T1 nói *“Thế thì đi, xem nó thế nào”*. Thấy T1 nói vậy, T đi ra cổng nhà anh H thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88G1 - 293.24 của chị Nguyễn Thị Hằng đang dựng ở đó có cắm sẵn khóa ở xe nên T đã lấy xe đi về nhà tại tổ dân phố Bờ Đáy, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc lấy 02 con dao tự chế có phần thân cán hàn nối bằng ống tuýp kim loại dài khoảng 02m rồi mang quay lại nhà anh H đón T1 đang đứng đợi sẵn. T đưa 02 con dao cho T1 ngồi sau xe cầm, còn T điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến quán cầm đồ Anh L để đánh nhau với nhóm của H. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, thì T điều khiển xe mô tô BKS: 88G1 - 293.24 chở T1 ngồi sau cầm theo 02 con dao tự chế đến cửa hàng cầm đồ Anh L. Đến nơi T dừng xe ở lòng đường cách quán cầm đồ Anh L khoảng 05 đến 07m, T1 xuống xe cầm theo mỗi tay 01 con dao tự chế tiến đến nhóm của H, T đi ngay theo sau. Lúc này, L cầm gậy gỗ, S cầm gậy gỗ, K và C không cầm hung khí gì cùng nhau đứng ra trước cửa quán Viettel còn H thấy T1 cầm dao tự chế lao đến thì đã chạy ra xe ô tô lấy 01 thanh kiếm tự chế quay lại để đánh nhau với T, T1. Thấy T1 nói *“Chúng mày thích thế nào”* thì K nói với nhóm của mình *“Để im xem nó làm gì”*. K vừa nói dứt lời thì T1 liền cầm dao chém về phía K nhưng K tránh được, T1 tiếp tục cầm dao ở tay phải chém về phía K một nhát trúng vào vùng ngực trái của K khiến K bị thương tích rách da chảy máu và lùi lại phía sau thì T1 tiếp tục vung dao nhằm chém về phía L một nhát, L cầm gậy gỗ bằng hai tay dơ lên đỡ được. Lúc này, H cầm thanh kiếm tự chế bằng tay phải, L cầm gậy gỗ, S cầm gậy gỗ, C và K không cầm hung khí gì cùng nhau lao

về phía T1, khi H cách T1 khoảng 01m tư thế mặt đối mặt thì H giơ kiếm lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào ngực trái và tay phải của T1 khiến T1 bị thương tích ngã nằm ra nền đường bất tỉnh, L, S, C và K lao đến định đánh T1 nhưng thấy T1 đã nằm bất tỉnh, bị thương tích chảy nhiều máu nên dừng lại không đánh nữa rồi H bỏ chạy bộ theo hướng đi Khu phố 1, thị trấn H thì T nhặt 01 con dao ở đường mòn đuổi theo H khoảng 20m thì H và T cầm dao, kiếm chỉ vào nhau chửi thách thúc chém nhau. Còn T1 được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện B cấp cứu, K được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu. Vụ việc T1 cầm theo mỗi tay 01 con dao tự chế đánh nhau với nhóm của H và T cầm dao mòn đuổi chém nhau với H xảy ra tại đường tỉnh lộ 305B trước cửa hàng Viettell thuộc khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc gây náo loạn khu phố, làm người dân xung quanh đang bán hàng phải đóng cửa không dám ra ngoài đã phải điện báo Công an huyện B đến giải quyết.

Kết quả giám định pháp y về thương tích:

Đối với Hà Minh K: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/TgT ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 04%. Thương tích do vật sắc gây nên. Hiện đang nằm điều trị, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung.

Đối với Nguyễn Thanh T1: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/TgT ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 19%. Hiện đang nằm điều trị, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung.

Quá trình điều tra, xác định Hà Minh K bị T1 chém gây tổn hại sức khỏe 4% nhưng K không đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với người gây thương tích cho mình và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Đức H, Trần Đức L, Hà Minh K, Nguyễn Văn C, Ngô Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ. Xét xử Trần Quang T và Nguyễn Thanh T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và xử phạt Trần Quang T 02 năm 09 tháng tù, Nguyễn Thanh T1 02 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2021 bị cáo Trần Đức H, Trần Đức L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, ngày 25/3/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, ngày

30/3/2021 bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 26/7/2021 bị cáo Trần Đức H, Trần Đức L đã rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của Trần Đức H, Trần Đức L là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, Thẩm phán đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T1 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Quang T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có hành vi hô hào và thách thức đánh nhau, đồng thời mang theo dao tự chế là hung khí nguy hiểm đánh nhau tại khu vực công cộng, làm cho các hộ kinh doanh ở khu phố phải đóng cửa không dám bán hàng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù đối với Trần Quang T và 02 năm 03 tháng tù đối với Nguyễn Thanh T1 là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt như vậy có phần nghiêm khắc vì: Mặc dù trước đó các bị cáo đã từng bị xét xử, xử phạt hành chính nhưng đã được xoá án tích, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn vợ, hiện phải nuôi con nhỏ, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát, để bị cáo yên tâm cải tạo. Đối với bị cáo T1 sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra khám phá vụ án đánh bạc, được Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận ngày 07/12/2020, bị cáo được áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đồng thời là người bị hại trong vụ án (Bị tổn thương cơ thể 19%), bị cáo có nơi cư trú ổn định. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của Viện kiểm sát, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo T, T1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Thanh T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Anh Cường

